

CHÍNH PHỦ
Số: 109/1997/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về Bưu chính và Viễn thông

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Bưu chính, viễn thông là ngành kinh tế kỹ thuật thuộc kết cấu hạ tầng của nền kinh tế và là công cụ thông tin liên lạc của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng là phương tiện thông tin liên lạc của quốc gia, phải được bảo vệ, không ai được xâm phạm.

Bảo vệ mạng lưới bưu chính, viễn thông là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo vệ hệ thống thông tin liên lạc trong địa phương mình.

Điều 2. Nghị định này điều chỉnh các quan hệ về bưu chính, viễn thông nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phát triển nhanh và khai thác có hiệu quả mạng lưới và dịch vụ bưu

chính, viễn thông để thoả mãn nhu cầu thông tin liên lạc của toàn xã hội.

Mọi hoạt động về bưu chính, viễn thông và liên quan đến bưu chính, viễn thông của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đều phải tuân theo Nghị định này.

Trong trường hợp các điều ước quốc tế về bưu chính, viễn thông mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng điều ước quốc tế.

Việc thiết lập và hoạt động của mạng lưới bưu chính, viễn thông chuyên dùng của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và mối quan hệ giữa các mạng lưới này với mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng do Thủ tướng Chính phủ qui định.

Điều 3.

1. Bí mật và an toàn bưu chính, viễn thông được bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- a) Phá hoại hoặc cản trở hoạt động của mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng và các mạng lưới bưu chính, viễn thông chuyên dùng;
- b) Cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm mục đích chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây rối loạn an ninh trật tự; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục; hoạt động buôn lậu và các hoạt động vi phạm pháp luật khác;
- c) Chiếm đoạt, huỷ bỏ, bóc mở, tráo đổi, tiết lộ nội dung bưu phẩm, bưu kiện, điện văn của người khác;
- d) Nghe trộm, thu trộm các tín hiệu viễn thông;
- e) Tiết lộ tên, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông trừ trường hợp bên thuê bao viễn thông thoả thuận cho đăng tên và địa chỉ trên các danh bạ viễn thông.

2. Việc kiểm soát hoạt động của mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông, kiểm tra, kiểm soát, thu giữ bưu phẩm, bưu kiện, điện văn của tổ chức, cá nhân phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành theo qui định của pháp luật.

3. Tổng cục Bưu điện phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thông tin liên lạc, bảo đảm bí mật, an toàn mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông.

Điều 4. Tổ chức và cá nhân Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông.

Mọi tổ chức và cá nhân có nghĩa vụ tuân theo pháp luật khi sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông.

Không ai được ngăn cản quyền sử dụng hợp pháp các dịch vụ bưu chính, viễn thông.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông được quyền từ chối phục vụ nếu người sử dụng vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông.

Điều 5. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông.

Tổng cục Bưu điện là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông trong phạm vi cả nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Tổng cục Bưu điện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông.

Điều 6. Chính phủ thống nhất quản lý giá, cước và phí bưu chính, viễn thông.

Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện công bố giá và cước bưu chính, viễn thông theo quy định của Chính phủ.

Điều 7. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện quyết định và công bố việc đóng, mở các dịch vụ bưu chính, viễn thông trong nước và với nước ngoài bao gồm cả việc đóng, mở các dịch vụ thử nghiệm và việc thiết lập thông tin máy tính qua mạng lưới viễn thông công cộng; quyết định và công bố việc đóng, mở các bưu cục ngoại dịch, bưu cục kiểm quan, các đài duyên hải công cộng và chuyên dùng.

CHƯƠNG II

BƯU CHÍNH

MỤC I. MẠNG LƯỚI BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Mạng lưới bưu chính công cộng bao gồm các trung tâm kỹ thuật, khai thác, vận chuyển và điều hành bưu chính, các tuyến đường thư, hệ thống bưu cục, điểm phục vụ, đại lý được tổ chức trong cả nước.

Mạng lưới bưu chính công cộng được tổ chức và phát triển theo qui hoạch, kế hoạch và theo các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, qui phạm kỹ thuật, thể lệ khai thác thống nhất do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để cung cấp các dịch vụ bưu chính cho toàn xã hội.

Điều 9.

1. Mạng lưới bưu chính công cộng phải hoạt động liên tục, kể cả ngày lễ và chủ nhật.

Các ngành có liên quan phải phối hợp và tạo các điều kiện cần thiết để mạng lưới bưu chính công cộng hoạt động thông suốt, liên tục.

2. Tổng cục Bưu điện qui định giờ mở cửa phục vụ của các loại bưu cục. Các bưu cục phải niêm yết giờ mở cửa để phục vụ người sử dụng dịch vụ bưu chính.

MỤC II. DỊCH VỤ BƯU CHÍNH

I. CÁC LOẠI DỊCH VỤ

Điều 10.- Dịch vụ bưu chính là dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát thư, báo chí, ấn phẩm, tiền, vật phẩm, hàng hoá và các sản phẩm vật chất khác thông qua mạng lưới bưu chính công cộng do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính cung cấp.

Điều 11. Dịch vụ bưu chính bao gồm:

1. Dịch vụ bưu phẩm;
2. Dịch vụ bưu kiện đến 31,5 kg;
3. Dịch vụ bưu kiện trên 31,5 kg (Bưu kiện nặng);
4. Dịch vụ phát hành báo chí và ấn phẩm định kỳ;
5. Dịch vụ tài chính bưu chính.

Các dịch vụ bưu chính được cung cấp, sử dụng theo các thể lệ dịch vụ bưu chính.

Tổng cục Bưu điện ban hành các thể lệ dịch vụ bưu chính.

II. CÁC DỊCH VỤ BƯU PHẨM, BƯU KIỆN, PHÁT HÀNH BÁO CHÍ

Điều 12. Bưu phẩm, bưu kiện thuộc quyền định đoạt của người gửi khi chưa phát được cho người nhận hoặc người được người nhận uỷ quyền, trừ trường hợp bị tịch thu hoặc tiêu hủy

theo quy định của pháp luật.

Người gửi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tin tức, vật phẩm, hàng hoá, ấn phẩm gửi trong bưu phẩm, bưu kiện.

Điều 13.

1. Bưu phẩm bao gồm: thư, bưu thiếp, ấn phẩm, học phẩm dùng cho người mù và gói nhỏ.

Bưu phẩm được nhận gửi, chuyển, phát theo thể lệ bưu phẩm.

2. Thư là bản chữ viết, sao hoặc in mang nội dung thông tin riêng giữa người gửi và người nhận.

Thư được bỏ trong phong bì, dán kín và được bảo đảm bí mật theo quy định của Hiến pháp.

Người gửi và người nhận có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

3. Bưu kiện là kiện hàng hoá, vật phẩm.

Bưu kiện được nhận gửi, chuyển, phát theo thể lệ bưu kiện.

Điều 14.

1. Cấm gửi trong bưu phẩm, bưu kiện:

a) Trong nước: ấn phẩm, vật phẩm, hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông, lưu hành; vật hoặc chất gây nổ, gây cháy, gây nguy hiểm hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường;

b) Đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam: ấn phẩm, vật phẩm, hàng hoá mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc nước nhận cấm nhập khẩu; hàng hoá buôn lậu; vật hoặc chất gây nổ, gây cháy, gây nguy hiểm hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

2. Các loại kim loại quý, đá quý hoặc sản phẩm chế tạo từ kim loại quý, đá quý chỉ được gửi trong bưu phẩm, bưu kiện khai giá.

Tiền và ngân phiếu có giá trị như tiền chỉ được gửi bằng dịch vụ chuyển tiền.

3. Hàng hoá chịu thuế phải có chứng từ đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Bưu phẩm (trừ thư và bưu thiếp), bưu kiện gửi từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam phải qua kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan nhà nước có liên quan có trách nhiệm tổ chức, làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu phẩm, bưu kiện thuận tiện.